

THÔNG TIN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VÀ SỰ MINH BẠCH CỦA CÔNG CHỨC

*Trần Hữu Huỳnh**

1. Thông tin đối với doanh nghiệp

Thông tin có ý nghĩa rất quan trọng đối với doanh nghiệp; có thể nói doanh nghiệp cần thông tin như cá cần nước. Thông tin cho doanh nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu sau: thông tin phải giàu; thông tin phải tươi; thông tin phải sạch; thông tin phải được khai thác dễ dàng, bình đẳng.

1.1 Thông tin phải giàu

Xã hội ít thông tin, Nhà nước ít thông tin cung cấp cho xã hội, doanh nghiệp thiếu thông tin, họ sẽ mất các cơ hội kinh doanh hoặc thiếu điều kiện để quyết định kinh doanh chính xác, việc kinh doanh do vậy dễ gặp rủi ro, môi trường kinh doanh sẽ thiếu tin cậy. Ngược lại, khi có đủ thông tin, doanh nghiệp sẽ có các quyết định kinh doanh hợp lý, ít rủi ro.

1.2 Làm sao để xã hội được giàu có thông tin

Xây dựng một xã hội dân sự cởi mở, một Nhà nước thân thiện với dân chúng và doanh nghiệp, thực hiện từng bước tự do hoá thương mại, mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Phải tạo cơ chế để xã hội hoá thông tin, xã hội cùng Nhà nước “sản xuất” thông tin, cung cấp thông tin. Phải buộc các cơ quan nhà nước phải công khai thông tin, trừ các thông tin thuộc danh mục “Tuyệt mật”, “Tối mật” được qui định bởi cơ quan có thẩm quyền; hạn chế việc đóng dấu “Mật” một cách tùy tiện, thiếu căn cứ pháp luật.

Khuyến khích xã hội, doanh nghiệp công khai thông tin cần thiết. Trong một số trường hợp, Nhà nước phải buộc các tổ chức, cá nhân phải công khai thông tin để bảo vệ an toàn môi trường kinh doanh và đời sống cộng đồng, giảm thiểu chi phí tìm kiếm thông tin cho doanh nghiệp, ví dụ: các thông tin về đăng ký kinh doanh, tài chính doanh nghiệp, các bản cáo bạch; các thông tin về doanh nghiệp nhà nước, về các

tổ chức tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm; môi trường và ô nhiễm; các dự án mua sắm có nguồn vốn từ Ngân sách Nhà nước; các báo cáo về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền Trung ương và địa phương; các đề tài nghiên cứu khoa học từ ngân sách Nhà nước; các bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án....

Nhà nước cần có các biện pháp cần thiết để nâng cao khả năng tiếp nhận thông tin, nâng cao sức đề kháng của xã hội, của doanh nghiệp trước các làn sóng thông tin, thông tin “nhiều”, đồng thời có các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt những thông tin riêng của cá nhân, tổ chức. Phải mở cửa thị trường cung cấp thông tin, để đa dạng hoá nguồn cung cấp cần giảm giá các dịch vụ thông tin như điện thoại, internet, báo chí...

1.3 Thông tin phải sạch

Nhà nước phải có chính sách buộc các doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, công chức nhà nước phải cung cấp thông tin chính xác, trung thực, tránh tình trạng “làm láo, báo cáo hay”, hoặc “lãi giả, lỗ thật” nhằm “đục nước béo cò” hoặc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch duy ý chí, thiếu các phản biện khoa học, làm cho các doanh nghiệp định hướng sai trong hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo thống kê của Cơ quan thống kê phải bảo đảm tính chính xác cao, khách quan. Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội phải dựa trên cơ sở thực tế, khoa học; khi phát hiện sai, phải được sửa chữa kịp thời và thông báo cho doanh nghiệp biết. Nhà nước phải có cơ chế ràng buộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước khi cung cấp thông tin sai cho xã hội; trong trường hợp có thiệt hại, phải bồi thường. Đối với một số loại thông tin mà Nhà nước buộc doanh nghiệp, các tổ chức xã hội công khai, Nhà nước cần có cơ chế kiểm tra, giám sát loại thông tin bắt buộc này (Đăng ký kinh doanh, Báo cáo tài chính

* Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

doanh nghiệp, Bản cáo bạch, các vấn đề nợ đọng tài chính, doanh nghiệp Nhà nước, các thông tin về độc quyền...) và có chế tài xử phạt các hành vi vi phạm. Người bị thiệt hại có quyền kiện đòi bồi thường. Các phương tiện thông tin đại chúng phải có trách nhiệm cao, các nhà báo phải có đạo đức nghề nghiệp trong việc đưa tin, phải có Luật Báo chí, Luật Phá sản tốt để bảo vệ được quyền và lợi ích của các bên có liên quan. Minh bạch hoá hoạt động của các cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức khác trong xã hội là điều kiện cơ bản để có được thông tin sạch.

1.4 Thông tin phải tươi

Kịp thời, thời sự là yêu cầu phải có. Do đó, đa dạng hoá các nguồn cung cấp thông tin trong xã hội, khuyến khích và bảo vệ cạnh tranh lành mạnh trong việc cung cấp thông tin sẽ giúp có thông tin tươi; buộc các cơ quan nhà nước phải kịp thời công khai thông tin, không được để chậm và có cơ chế xử phạt việc chậm đưa thông tin sẽ làm cho việc sử dụng thông tin có hiệu quả hơn, tránh lãng phí và thiệt hại cho doanh nghiệp, cho xã hội. Nhà nước cần có sự đầu tư ban đầu hợp lý trong việc phát triển công nghệ thông tin (ngân sách, nhân lực, xây dựng chính phủ điện tử...).

Doanh nghiệp phải được chủ động và bình đẳng trong việc khai thác thông tin. Trừ các thông tin thuộc bí mật đời tư của cá nhân, tổ chức, của quốc gia được Hiến pháp và pháp luật qui định phải bảo vệ, các thông tin còn lại của Nhà nước phải thuộc tài sản của toàn dân, phải được công khai hoá để bất kỳ ai đều được quyền tiếp cận. Ngăn cấm mọi biểu hiện "xin - cho" thông tin trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp và Nhà nước. Pháp luật cần qui định rõ điều kiện, thủ tục, chi phí để mọi doanh nghiệp được chủ động tiếp cận các loại thông tin, thu hẹp loại thông tin phải có điều kiện mới được tiếp cận, đơn giản hoá thủ tục tiếp cận và giảm thiểu chi phí tiếp cận. Đồng thời qui định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan, cán bộ nhà nước về việc này. Việc tạo cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận thông tin của Nhà nước là phải bình đẳng, công khai. Nghiêm cấm việc để rò rỉ thông tin, mua bán thông tin, tạo cơ hội cho

nhóm lợi ích này, trong khi lại gây thiệt hại cho cộng đồng, cho các nhóm lợi ích khác, nhất là trong lĩnh vực đấu thầu vốn Ngân sách, các chính sách về xuất nhập khẩu, hạn ngạch, thuế và các hạn chế phi thuế quan.

2. Tính minh bạch của công chức trong mối quan hệ với doanh nghiệp

Minh bạch là một trong những yếu tố quan trọng của nền kinh tế thị trường, vì: hạn chế được sự rủi ro của cơ chế, chính sách; dự tính được các chi phí thời gian, tiền bạc; bảo vệ được cạnh tranh; chống độc quyền có hiệu quả; tạo sự tin cậy, quyết tâm cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; Chính phủ hạn chế được tham nhũng, công chức toàn tâm trong công vụ, nhân dân, doanh nghiệp quan hệ tốt với Nhà nước, xã hội thân thiện, các sáng kiến kinh doanh xuất hiện nhiều.

2.1 Minh bạch trong việc xây dựng chính sách, pháp luật

Quốc gia phải có quyết tâm chính trị cao trong việc xây dựng các chính sách công khai, minh bạch.

Cụ thể:

- Trừ các lĩnh vực liên quan đến đạo đức, truyền thống lịch sử, an ninh quốc phòng, các lĩnh vực kinh doanh khác không bị cấm phải công khai để bất kỳ người dân, doanh nghiệp nào muốn kinh doanh đều có thể tiến hành được;

- Giảm thiểu tối đa cơ chế xin - cho, nhất là trong các hoạt động kinh doanh, bãi bỏ các loại giấy phép, các qui định hạn chế kinh doanh không hợp lý, không hợp pháp. Thường xuyên rà soát, bãi bỏ, bổ sung các qui định hiện hành với sự tham gia của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà hoạt động xã hội, các tổ chức phi chính phủ khác;

- Các cá nhân, các tổ chức đều phải hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, theo đúng các trình tự, thủ tục, với các quyền và nghĩa vụ được đăng tải công khai, được tiếp cận dễ dàng, được miễn phí hoặc với chi phí thấp.

Trong việc ban hành các qui định về kinh doanh, cần thiết phải dựa vào các căn cứ sau đây:

- Nghiên cứu xem có cần thiết phải ban hành các qui định pháp luật hay không; có thể có biện pháp thay thế nào khác (ví dụ: sự giám sát

của xã hội, của người tiêu dùng, của công luận, của khách hàng, có thể thay thế cho các qui định của pháp luật?);

- Chi phí mà Nhà nước phải trả cho các qui định đó (bao gồm chi phí cho bộ máy công chức, cơ sở vật chất, kinh phí khác để thực hiện), các quyền kinh doanh khi bị hạn chế có gây tổn thất cho xã hội, doanh nghiệp không, nếu có dự kiến là bao nhiêu? Nhóm nào được lợi, nhóm nào bị thiệt hại? Có tạo cơ hội cho những người bị thiệt hại và xã hội phản biện các qui định này? Hình thức phản biện, sự tiếp thu và đối thoại với các phản biện?

- Nếu điều kiện kinh doanh bắt buộc phải có thì phải chú ý xem xét trình tự, thủ tục, chi phí cho các điều kiện kinh doanh này, phải công khai, minh bạch thủ tục theo hướng hạn chế tối thiểu sự tiếp xúc trực tiếp giữa công chức với doanh nghiệp, giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian, chi phí thấp nhất; sử dụng tối đa các lợi thế của công nghệ thông tin: cấp phép, đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề khai báo hải quan, thuế, đăng ký kinh doanh... cần qua mạng. Việc cấp phép, chứng chỉ hành nghề, hạn ngạch nên thông qua các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội doanh nghiệp... với sự giám sát của cơ quan chính phủ. Cần xây dựng cơ chế “một dấu, một cửa”, hạn chế việc cấp giấy phép từ Trung ương, phân cấp nhiều hơn nữa cho cơ sở để doanh nghiệp tiết kiệm chi phí thời gian, tiền bạc;

- Bảo đảm để các qui định mới, các qui định sửa đổi, bổ sung, thay thế không được hồi tố; nếu có thì phải tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp. Đồng thời, phải có thời gian hợp lý để doanh nghiệp chuyển đổi, tránh các qui định áp dụng ngay, thay đổi thường xuyên, khó dự đoán, gây rủi ro cho doanh nghiệp.

- Phải đăng tải công khai, kịp thời, thời hạn áp dụng phải hợp lý của các qui định trên các phương tiện thông tin đại chúng (công báo, báo chí...). Dứt khoát bãi bỏ tình trạng làm luật “trong bóng tối”, thiếu sự tham gia soạn thảo, góp ý, phản biện của xã hội, doanh nghiệp.

Để minh bạch môi trường pháp luật kinh doanh, việc soạn thảo các qui định của pháp luật phải được xã hội hoá cao, nhằm hạn chế tính chung chung, bất bình đẳng, mâu thuẫn, chồng chéo, khó thực thi.

Cần xây dựng cơ chế để doanh nghiệp khiếu nại, khiếu kiện một cách nhanh chóng, thuận tiện, chi phí hợp lý. Nhà nước, công chức phải bồi thường thiệt hại cho doanh nghiệp về các quyết định trái pháp luật. Công bố công khai các bản án hành chính, thương mại có hiệu lực của Tòa án để doanh nghiệp biết được cách giải quyết tại Tòa án, từ đó rút kinh nghiệm trong hoạt động.

2.2 Minh bạch trong việc áp dụng pháp luật

Phải xác định vai trò của Nhà nước, công chức trong nền kinh tế thị trường. Nhà nước là người cầm lái, không phải là người cầm chèo, công chức không phải cai trị doanh nghiệp, phải là bà đỡ của doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Tách chức năng quản lý kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý của Nhà nước để tránh làm méo mó sự vận hành của cơ chế thị trường; nghiêm cấm các chỉ thị, mệnh lệnh can thiệp vì lợi ích cục bộ của ngành, bộ, địa phương chủ quản, gây hại cho các doanh nghiệp khác. Bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng, pháp luật chống độc quyền có hiệu quả.

Hạn chế tối đa sự can thiệp, những nhiễu của công chức trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công chức chỉ can thiệp khi doanh nghiệp vi phạm về môi trường, an ninh, trật tự công cộng. Mọi quan hệ tranh chấp giữa các chủ thể kinh doanh giải quyết thông qua thương lượng, trung gian, hoà giải, trọng tài (do các tổ chức phi chính phủ xem xét) hoặc Tòa án, không có sự can thiệp trực tiếp của cơ quan hành chính Nhà nước.

Bảo vệ, xây dựng qui định về đạo đức công vụ, trách nhiệm công chức công khai hoá để xã hội và doanh nghiệp giám sát; xây dựng cơ chế đối thoại, hợp tác giữa Nhà nước và xã hội, công chức và doanh nghiệp nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong toàn xã hội, từ đó, gây sức ép lên các tổ chức, công chức còn quan liêu, những nhiễu.

Nâng cao hiệu quả giám sát của báo chí, công luận đối với hoạt động của Nhà nước, tạo diễn đàn thuận lợi cho doanh nghiệp được trình bày ý kiến độc lập hoặc qua cơ chế đại diện; Nhà nước phải có trách nhiệm xử lý kịp thời, nghiêm khắc với các tổ chức, công chức vi phạm, bồi thường thiệt hại thoả đáng cho doanh nghiệp